

Bản án số: 153/2024/HS – ST

Ngày: 20-9-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Kim Sa Pha

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Văn Châu

Ông Huỳnh Phước

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Lê Kiều Mị – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 143/2024/TLST – HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 03 tháng 7 năm 1993; Tên gọi khác: Không (Bị cáo khai tại phiên tòa có tên gọi khác: V); Nơi sinh: Sóc Trăng. Nơi thường trú: Số 197/27, đường D, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Số 1098/37, đường V, khóm X, phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn D và bà Phan Thị Thu Ng; Bị cáo có vợ nhưng chưa đăng ký kết hôn và 01 người con; Tiền án: Lần thứ nhất: Vào ngày 14/6/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xử phạt 02 năm 06 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong án phạt tù ngày 12/02/2018. Lần thứ hai: Vào ngày 25/11/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xử phạt 03 năm tù về Tội cố ý gây thương tích, chấp hành xong

án phạt tù ngày 20/01/2023, chưa được xóa án tích, Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 31/5/2024, Bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 22 tháng; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10 tháng 6 năm 2024 cho đến nay (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lương Thị Ngọc H và bà Lê Thị Trúc L là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng (Bà H có mặt, còn bà L xin vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 4 năm 2024, Nguyễn Hoàng D đến nhà cha vợ tại số 195/34, đường Trương Công Định, Khóm 4, Phường 2, thành phố Sóc Trăng, thì gặp Kim Thị Pha L, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên D nhờ L mua giùm 100.000 đồng ma túy đá, thì L đồng ý. Khoảng 10 phút sau thì Nghét quay lại đưa cho D một gói ma túy đá. D cầm gói ma túy đi vào phòng ngủ trong nhà cha vợ, D đổ ma túy vào nỏ rồi sử dụng, nhưng khi chưa sử dụng hết ma túy thì D mở nắp chai nhựa được khoét hai lỗ, một lỗ gắn đoạn ống nhựa màu đen, một lỗ gắn đoạn ống thủy tinh có một đầu tròn, bên trong có ma túy còn dư để vào túi quần, còn chai nhựa thì D ném bỏ. Sau đó, D điều khiển xe gắn máy biển số 83PT-403.24 đi tìm bạn để sử dụng tiếp. Khi D đến khu vực trước nhà số 187A, đường D Kỳ Hiệp, Khóm 7, Phường 2, thành phố Sóc Trăng, thì thấy có đông người nên dừng xe lại xem thì bị Công an Phường 2, thành phố Sóc Trăng tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra lực lượng Công an phát hiện trong túi quần trước bên phải mà Nguyễn Hoàng D đang mặc trên người có 01 (một) nắp chai nhựa được khoét hai lỗ, một lỗ gắn đoạn ống nhựa màu đen, lỗ gắn đoạn ống thủy tinh có một đầu tròn, bên trong có chất rắn màu vàng. Vì nghi vấn là ma túy nên tiến hành thu giữ và niêm phong lại gửi cơ quan chuyên môn giám định.

Tại kết luận giám định số 68/KLMT-KTHS, ngày 29 tháng 4 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sóc Trăng, kết luận: Mẫu chất rắn màu vàng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,056% gam, loại Methamphetamine.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra tạm giữ: 01 (một) gói niêm phong vụ số 68/2024 ngày 01 tháng 5 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng; 01 (một) xe gắn máy màu trắng, nhãn hiệu HALIIM, biển số 83PT-

403.24. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ và giao trả cho chủ sở hữu là bà Trần Cúc Liễu xe mô tô nói trên.

Tại bản cáo trạng số 148/CT-VKS.TPST ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng D về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng nêu trên; tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng D phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy 01 gói ma túy được niêm phong là vật cấm tàng trữ, mua bán theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và không có ý kiến gì tranh luận đối với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và phân tích thêm nhân thân, hoàn cảnh gia đình và nguyên nhân phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 01 năm tù là đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, cũng như xem xét miễn nộp tiền án phí hình sự cho bị cáo do thuộc đối tượng hộ cận nghèo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thành phố Sóc Trăng trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không

có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng D thừa nhận toàn bộ **hành** vi tàng trữ trái phép các chất ma túy có khối lượng 0,056% gam, loại Methamphetamine như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố đối với bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do bản thân bị cáo bị nghiện ma túy nên mua ma túy về tàng trữ nhằm mục đích để sử dụng.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 22/4/2024, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản kết luận giám định số 68/KLMT-KTHS, ngày 29 tháng 4 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 22 tháng 4 năm 2024, bị cáo Nguyễn Hoàng D đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,056 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng, do bị cáo đã từng bị kết án về hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên của bị cáo Nguyễn Hoàng D đã đủ yếu tố cấu thành “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Do đó, cáo trạng số 148/CT-VKS.TPST ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng D về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không làm oan, sai cho bị cáo, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Hoàng D là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo phải biết rằng ma túy là chất độc hại, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của chính bản thân bị cáo và là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác cho xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ chất ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của cá nhân bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, mà còn xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Trước khi phạm tội, bị cáo chưa có tiền sự nhưng có hai lần

tiền án, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại khoản 2 Điều 70 và khoản 2 Điều 73 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần phải có một mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, trước khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong vụ số 68/2024 ngày 01 tháng 5 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng (là ma túy) thu giữ của bị cáo là vật cấm tàng trữ theo quy định.

Đối với Kim Thị Pha L (tên thường gọi là Ngh), là người mua giùm ma túy cho bị cáo. Tuy nhiên, qua làm việc L không thừa nhận, ngoài lời khai của bị cáo thì không thu thập được tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi của L, nên không đủ căn cứ xử lý đối với L.

Đối với Ông Thị Như B và Phan Anh T, quá trình điều tra, bị cáo D khai nhận mua ma túy của B và T 02 lần và sử dụng ma túy tại phòng trọ của B và T 02 lần. Ngoài ra, vào ngày 19/4/2024, B bán cho bị cáo D một nỏ thủy tinh có một đầu tròn với giá 50.000 đồng. Hiện nay, B và T đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can về Tội mua bán trái phép chất ma túy và tiếp tục mở rộng điều tra, nên không đề cập xử lý trong vụ án này là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên và quan điểm của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng của vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do bị cáo thuộc đối tượng cận hộ nghèo nên được miễn nộp án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự; Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 333; Điều 338 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Hoàng D phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/6/2024.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong vụ số 68/2024 ngày 01 tháng 5 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng (là ma túy) thu giữ của bị cáo Nguyễn Hoàng D.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng và Phiếu nhập kho cùng ngày 30/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng).

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng D được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THA DS TP Sóc Trăng;
- CQ.THA HS Công an TP Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Kim Sa Pha**